

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Dương Trung Lợi;

+ Ông Hoàng Khánh Toàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa:** Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với:

- **Bị cáo: Cháng A T;** tên gọi khác: không; sinh ngày: 30/8/1983 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, Yên Bái; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: Lớp 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Cháng Bla P, sinh năm 1944 và bà Sùng Thị S (đã chết); có vợ là Vừ Thị S1, sinh năm 1982 và có 12 con, con lớn nhất 27 tuổi, con nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 01/7/2024, tạm giam từ ngày 04/7/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Cháng A T:** Bà Nguyễn Thị H, trợ giúp pháp lý thuộc chi nhánh T4 pháp lý số 1- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y.

- **Người có quyền lợi liên quan:** Chị Vừ Thị S1, sinh năm 1982; trú tại: Thôn B, xã C, huyện V, Yên Bái. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Phạm Anh Đ, sinh năm 1983; trú tại: Thôn N, xã C, huyện V, Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Việt C, sinh năm 1983; trú tại: Thôn V, xã C, huyện V, Yên Bái. Vắng mặt.

+ Ông Trần Hữu T2, sinh năm 1967; trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Nông trường T, huyện V, Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Lương Đức T3, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện V, Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Giàng Hà C1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 01/7/2024, tại thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y phát hiện, bắt quả tang Cháng A T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Phạm Anh Đ. Thu giữ trong túi vải màu đen T đang đeo trên người 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong lọ có 58 gói nilon màu hồng, đều được hàn túm một đầu và 01 gói nilon màu xanh, được hàn túm một đầu, bên trong các gói nilon trên đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là Heroine); 01 thẻ căn cước công dân mang tên Cháng A T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002135 mang tên Tần A M. Thu giữ trên người Cháng A T tổng số tiền 550.000 đồng. Thu giữ của T 01 xe mô tô biển số 25S1-021.60.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Cháng A T, phát hiện, thu giữ bên trong chiếc ba lô màu xanh, treo trên đầu giường, trong buồng ngủ nhà T 02 đoạn ống nhựa hình trụ tròn màu xanh, một đầu có nắp đậy, bên trong ống nhựa thứ nhất có 04 gói nilon màu hồng được hàn túm một đầu, bên trong các gói nilon này đều có chứa chất bột nén màu trắng; bên trong ống nhựa thứ hai có 04 gói nilon, trong đó có 03 gói nilon màu hồng, 01 gói nilon màu xanh đều được hàn kín một đầu, bên trong các gói nilon đều có chứa chất bột nén màu trắng.

Cháng A T khai nhận các gói chất bột nén màu trắng mà Cơ quan điều tra thu giữ nêu trên là ma túy, loại Heroine. Nguồn gốc vào ngày 25/6/2024, tại khu vực thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, T mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ, khoảng 03 chỉ Heroine với giá 8.000.000 đồng sau đó mang về nhà chia ra thành nhiều gói nhỏ, cất giấu trong người và tại nơi ở để bán lại cho người khác. Ngoài lần bán ma túy cho Phạm Anh Đ bị bắt quả tang T còn tự khai các lần bán ma túy khác như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 28/6/2024, tại khu vực Nghĩa trang T5, xã C, huyện V, cùng một lúc T bán cho Lương Đức T3 và Phạm Anh Đ mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 29/6/2024, tại khu vực sau chợ thôn N, xã C, huyện V, Cháng A T bán cho Phạm Anh Đ 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 29/6/2024 tại khu vực Nghĩa trang T5, xã C, huyện V, Cháng A T bán cho Trần Hữu T2 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ bốn: Khoảng 09 giờ ngày 01/7/2024, tại khu vực Nghĩa trang T5, xã C, huyện V. Cháng A T đã cùng một lúc bán cho Phạm Anh Đ và Hoàng Việt C mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/gói.

Lần thứ năm: Khoảng 14 giờ ngày 01/7/2024, tại thôn Đ, xã C, huyện V, Cháng A T đã bán cho Lương Đức T3 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi bán xong cho T3, thì Phạm Anh Đ đến hỏi mua Heroine, T đồng ý nhưng chưa kịp giao dịch mua bán thì bị bắt quả tang.

- Tại Bản kết luận giám định số: 417/KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận:

“1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Cháng A T trong 58 gói nilon màu hồng có tổng khối lượng 4,47 gam. 0,1 gam trích từ 4,47 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Cháng A T trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,09 gam. 0,09 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

3. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Cháng A T trong đoạn ống nhựa hình trụ tròn màu xanh thứ nhất có tổng khối lượng 0,33 gam. 0,1 gam trích từ 0,33 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

4. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Cháng A T trong đoạn ống nhựa hình trụ tròn màu xanh thứ hai có tổng khối lượng 0,4 gam. 0,1 gam trích từ 0,4 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

5. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Cháng A T trong túi nilon màu trắng có tổng khối lượng 6,4 gam. 0,1 gam trích từ 6,4 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

6. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Cháng A T trong gói nilon màu hồng có tổng khối lượng 0,64 gam. 0,1 gam trích từ 0,64 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (H2) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Tại Bản kết luận giám định số: 418/KL-KTHS ngày 09/7/2024 của kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y kết luận: Toàn bộ số tiền 550.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định nêu trên.

- Cáo trạng số: 44/CT-VKS-VC ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, truy tố Cháng A T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Bị cáo không khiếu nại Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Cháng A T khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và vật chứng cũng như tài sản tạm giữ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vừ Thị S1 lời khai tại cơ quan điều tra xin được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , biển số 25S1-021.60, bị cáo sử dụng để đi mua bán ma túy nhưng chị S1 và gia đình không biết.

Trong quá trình điều tra Phạm Anh Đ, Hoàng Việt C, Trần Hữu T2 và Lương Đức T3 đều khai nhận số lần, số tiền mua Heroine của Cháng A T để sử dụng trái phép như lời khai của bị cáo T nêu trên.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Cháng A T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cháng A T từ 09 năm tù đến 10 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị cho bị cáo T miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa Nguyễn Thị H bào chữa cho bị cáo trình bày nội dung: Nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Cháng A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tự thú hành vi bán ma túy cho những người khác. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c và i khoản 2 Điều 251; điểm r s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo Cháng A T mức án thấp nhất đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe mô tô biển số 25S1-021.60 cho chị S1. Đề nghị cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau: Đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Cháng A T tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và Kết luận giám định ma túy; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 01/7/2024, tại thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, Cháng A T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Phạm Anh Đ thì bị bắt quả tang. Ngoài lần bán ma túy cho Phạm Anh Đ bị bắt quả tang T còn tự khai các lần bán ma túy cho những người nghiện khác như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 28/6/2024, tại khu vực Nghĩa Trang thôn N, xã C, huyện V, cùng một lúc T bán cho Lương Đức T3 và Phạm Anh Đ mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói, số H và Đ mua được đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 29/6/2024, tại khu vực sau chợ thôn N, xã C, huyện V, Cháng A T bán cho Phạm Anh Đ 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 29/6/2024 tại khu vực Nghĩa Trang thôn N, xã C, huyện V, Cháng A T bán cho Trần Hữu T2 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ bốn: Khoảng 09 giờ ngày 01/7/2024, tại khu vực Nghĩa Trang T5, xã C, huyện V Cháng A T đã cùng một lúc bán cho Phạm Anh Đ và Hoàng Việt C mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/gói.

Lần thứ năm: Khoảng 14 giờ ngày 01/7/2024, tại thôn Đ, xã C, huyện V, Cháng A T đã bán cho Lương Đức T3 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Cháng A T còn khai nhận nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện ma túy khác, tuy nhiên T không biết tên tuổi địa chỉ của những người này.

Cháng A T còn cất giấu trong người và tại nơi ở của mình 12,33 gam ma túy, loại Heroine, với mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Hành vi nêu trên của bị cáo Cháng A T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với ba tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” “Heroine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Cháng A T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm rất lớn cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn tại địa phương. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác, do đó cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt bị cáo T tự khai nhận hành vi mua bán ma túy của mình; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Cháng A T tuy không có tiền án, tiền sự nhưng là người nhiều lần mua bán ma túy. Như vậy bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cho thấy bị cáo Cháng A T nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản riêng, gia đình đông con. Vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với mức hình phạt thỏa đáng để cải tạo bị cáo, đồng thời đề rắn đề phòng ngừa chung.

[8] Các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Cơ quan điều tra đã thu giữ của Cháng A T 12,33 gam ma túy, loại Heroine, Cơ quan giám định đã lấy 0,59 gam làm mẫu giám định, số còn lại 11,74 gam Heroine, đây là vật chứng của vụ án; 03 vỏ phong bì, các mảnh nilon gói, túi nilon; 01 lọ nhựa màu trắng; 02 đoạn ống nhựa trụ tròn màu xanh; 02 mảnh giấy trắng; 01 túi vải màu đen, có dây đeo, miệng túi có khóa. Đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của bị cáo Cháng A T, đây là điện thoại bị cáo T liên lạc để mua bán ma túy cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

+ Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2024 đến ngày 01/7/2024 bị cáo T đã bán ma túy cho Phạm Anh Đ, Hoàng Việt C, Trần Hữu T2 và Lương Đức T3 thu được tổng số tiền 600.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có bị cáo đã chi tiêu hết cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 550.000 đồng thu giữ của Cháng A T trong đó có số tiền 100.000 đồng bị cáo T bán ma túy cho Lương Đức T3 ngày 01/7/2024, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 450.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ 01 thẻ căn cước công dân số 015083009074 mang tên Cháng A T. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002135 mang tên Tần A M; 01 xe mô tô đã cũ nhãn hiệu Honda, loại Wave α , biển số 25S1-021.60. Bị cáo sử dụng làm phương tiện đi phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản của cả gia đình bị cáo nếu thu giữ xe ảnh hưởng đến quyền lợi của những thành viên khác, nên cần trả lại cho chị Vừ Thị S1.

- Lương Đức T3 khai liên lạc mua ma túy của Cháng A T bằng điện thoại NOKIA loại bàn phím bấm, trong quá trình đi làm ruộng đã bị rơi mất nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

- Bị cáo Cháng A T khai nhận số Heroine bị thu giữ T mua ngày 25/6/2024, tại khu vực thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái của một người đàn ông dân tộc

Mông không biết tên, tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người này.

- Đối với Phạm Anh Đ, Hoàng Việt C, Trần Hữu T2 và Lương Đức T3 là những người đã mua Heroine của Cháng A để sử dụng, Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với những người này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra Cháng A T còn khai nhận nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện ma túy khác, tuy nhiên T1 không biết tên tuổi địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cháng A T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cháng A T **10** (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 01-7-2024.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành bên trong có 11,74 gam Heroine, đây là vật chứng của vụ án; 03 vỏ phong bì, các mảnh nilon gói, túi nilon; 01 lọ nhựa màu trắng; 02 đoạn ống nhựa trụ tròn màu xanh; 02 mảnh giấy trắng; 01 túi vải màu đen, có dây đeo, miệng túi có khóa.

- Tịch thu của Cháng A T (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại màn hình cảm ứng vỏ máy màu xanh có số IMEI1: 860749057435795, 860749057435787 bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0886589653 và 0914553530.

- Truy thu của Cháng A T 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu của Cháng A T số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Cháng A T số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 thẻ căn cước công dân số 015083009074 mang tên Cháng A.

- Trả lại cho chị Vừ Thị S1 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002135 mang tên Tần A M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , biển số 25S1-021.60, có số khung: 121XDY130820, số máy: HC12E5130953, xe đã qua sử

dụng, thân vỏ xe bị xước sát nhiều chỗ, yếm xe bên phải bị vỡ, không có gương chiếu hậu bên phải.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo C2 A Tỉnh được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

- Bị cáo Cháng A T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26-9-2024.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vừ Thị S1 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Phòng CSĐTTP về MT Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giữ Công an huyện Văn .chấn;
- Bị cáo; Người có quyền lợi liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục thuế huyện Văn Chấn;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Long